ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /2014/QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 13 tháng 01 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về môi trường tại các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23/5/2007 của Chính phủ quy định về tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 08/2009/TT-BTNMT ngày 15/7/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý và bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp; Thông tư số 48/2011/TT-BTNMT ngày 28/12/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2009/TT-BTNMT;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tại Tờ trình số 437/TTr-KCN ngày 13/9/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Đức Trọng, thành phố Bảo Lộc; Giám đốc Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Lộc Sơn, Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Phú Hội, các doanh nghiệp hoạt động trong các Khu công nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Website Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Lâm Đồng;
- Như điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo;
- LĐVP, các CV;
- Lưu VT, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Tiến

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước về môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 / 2014/ QĐ-UBND ngày 13 / 01 /2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định những nội dung liên quan đến hoạt động phối hợp giữa Ban quản lý các Khu công nghiệp (sau đây gọi tắt là Ban quản lý) với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện và thành phố có khu công nghiệp (sau đây gọi tắt là UBND huyện hoặc thành phố có KCN), đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp KCN), chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật (sau đây gọi tắt là chủ đầu tư hạ tầng KCN) tại các khu công nghiệp (sau đây gọi tắt là KCN) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Mục đích của quy chế

1. Xác định cụ thể nội dung phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại các KCN trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại các KCN nhằm đảm bảo sự thống nhất quản lý theo pháp luật hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp KCN trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp phải bảo đảm tính thống nhất, đúng chức năng và nhiệm vụ của từng ngành, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về môi trường. Việc cung cấp thông tin, thực hiện báo cáo, cho ý kiến theo chuyên ngành quản lý phải thực hiện theo đúng quy định và thẩm quyền quản lý nhà nước. Nội dung thông tin phải bảo đảm chính xác, đầy đủ và kịp thời.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND huyện hoặc thành phố có KCN, Ban quản lý có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp với nhau thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước về môi trường tại các KCN trên địa bàn tỉnh theo quy định.

a) Cơ quan chủ trì có trách nhiệm đề nghị bằng văn bản để yêu cầu phối hợp thực hiện nhiệm vụ có liên quan.

b) Cơ quan phối hợp có trách nhiệm:

- Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, dữ liệu, ý kiến theo lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành liên quan đến công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và các vấn đề có liên quan cho cơ quan chủ trì.

- Cử cán bộ tham gia công tác phối hợp kịp thời khi có yêu cầu và chịu mọi trách nhiệm theo nhiệm vụ phối hợp.

3. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng việc sử dụng thông tin, tài liệu, dữ liệu do cơ quan phối hợp cung cấp để vụ lợi hoặc phục vụ các mục đích bất hợp pháp khác.

Điều 4. Nội dung phối hợp

Nội dung phối hợp quản lý nhà nước về môi trường tại các KCN giữa Ban quản lý với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND huyện hoặc thành phố có KCN bao gồm:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật về môi trường.

2. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận đề án bảo vệ môi trường chi tiết, xác nhận cam kết bảo vệ môi trường, đăng ký đề án bảo vệ môi trưởng giản đơn của các doanh nghiệp KCN theo quy định.

3. Quản lý tài nguyên nước và quản lý chất thải (chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, nước thải, khí thải), tiếng ồn và các tác nhân gây ô nhiễm môi trường khác.

4. Kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành hoặc xác nhận hoàn thành đề án bảo vệ môi trường chi tiết của các dự án đầu tư xây dựng trong KCN theo quy định.

5. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân được quy định tại Điều 1 Quy chế này.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về lĩnh vực bảo vệ môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của KCN theo quy định của Luật bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương II

MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp Ban quản lý, UBND huyện hoặc thành phố có KCN tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và xác nhận đề án bảo vệ môi trường chi tiết theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Chủ trì, phối hợp Ban quản lý, UBND huyện hoặc thành phố có KCN kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành hoặc xác nhận hoàn thành đề án bảo vệ môi trường chi tiết của chủ đầu tư hạ tầng KCN, các doanh nghiệp KCN theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Ban quản lý, UBND huyện hoặc thành phố có KCN giám sát, kiểm tra, thanh tra (định kỳ hoặc đột xuất) và xử lý vi phạm việc thực hiện các nội dung cam kết của chủ đầu tư hạ tầng KCN, doanh nghiệp KCN trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, bản cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường giản đơn đã được phê duyệt, xác nhận.

4. Chủ trì, phối hợp Ban quản lý, UBND huyện hoặc thành phố có KCN tiếp nhận và xử lý các đề xuất, kiến nghị; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường phát sinh trong các KCN và giữa các doanh nghiệp KCN với bên ngoài KCN theo thẩm quyền.

5. Chủ trì, phối hợp Ban quản lý, UBND huyện hoặc thành phố có KCN kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố môi trường.

6. Chủ trì, phối hợp Ban quản lý, UBND huyện hoặc thành phố có KCN hướng dẫn, thẩm định các bản kê khai, thông báo và tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với chủ đầu tư hạ tầng KCN hoặc đối với các doanh nghiệp KCN (trong trường hợp KCN chưa có chủ đầu tư hạ tầng KCN).

7. Chủ trì, phối hợp Ban quản lý tổ chức thẩm định, cấp các loại hồ sơ pháp lý khác về môi trường cho chủ đầu tư hạ tầng KCN, các doanh nghiệp KCN

8. Chủ trì, phối hợp Ban quản lý quản lý chất thải, quản lý khai thác tài nguyên nước trong các KCN theo đúng quy định hiện hành.

9. Phối hợp Ban quản lý thực hiện các nội dung tại khoản 1, Điều 7 Quy chế này.

10. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai thông tin, dữ liệu môi trường của các KCN.

Điều 6. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nội dung tại khoản 3, Điều 5 Quy chế này.

2. Phối hợp Ban quản lý thực hiện các nội dung tại khoản 1, Điều 7 Quy chế này.

3. Sử dụng các biện pháp nghiệp vụ theo quy định của pháp luật để phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Quản lý

1. Chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND huyện hoặc thành phố có KCN tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, giám sát việc

thực hiện các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư hạ tầng KCN và doanh nghiệp KCN.

2. Chủ trì, phối hợp Chủ đầu tư hạ tầng KCN, doanh nghiệp KCN chủ động ứng phó kịp thời các sự cố môi trường; thông báo ngay cho UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện hoặc thành phố có KCN những sự cố môi trường vượt quá khả năng ứng phó để được hỗ trợ, ứng cứu kịp thời.

3. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nội dung tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8, Điều 5 Quy chế này.

4. Phối hợp UBND huyện hoặc thành phố có KCN thực hiện các nội dung tại khoản 1 Điều 8 Quy chế này.

5. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nội dung cam kết của chủ đầu tư hạ tầng KCN, doanh nghiệp KCN trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, bản xác nhận cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường giản đơn được phê duyệt, xác nhận.

6. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, kiến nghị về bảo vệ môi trường giữa các doanh nghiệp KCN theo thẩm quyền.

7. Phát hiện và kịp thời báo cáo, UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của doanh nghiệp KCN.

8. Công khai thông tin về tình hình môi trường trong KCN.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND huyện hoặc thành phố có KCN

1. Chủ trì, phối hợp Ban quản lý xác nhận cam kết bảo vệ môi trường, đăng ký đề án bảo vệ môi trường giản đơn.

2. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nội dung tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, Điều 5 Quy chế này.

3. Phối hợp Ban quản lý thực hiện các nội dung tại khoản 1, Điều 7 Quy chế này.

4. Hỗ trợ ứng cứu sự cố môi trường xảy ra tại KCN.

Điều 9. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Chủ đầu tư hạ tầng KCN

1. Phối hợp Ban quản lý thực hiện các nội dung tại khoản 2, Điều 7 Quy chế này.

2. Giám sát các hoạt động xả thải của các doanh nghiệp KCN.

3. Đảm bảo các công trình xử lý nước thải, các công trình thu gom, phân loại, lưu giữ tạm thời và xử lý chất thải rắn của KCN đạt các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

4. Phát hiện và kịp thời báo cáo Ban quản lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của doanh nghiệp KCN.

5. Chủ động cùng doanh nghiệp KCN trong công tác ứng phó khi xảy ra sự cố môi trường, có trách nhiệm huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện để ứng phó kịp thời; đồng thời thông báo ngay cho Ban quản lý.

6. Trồng, chăm sóc cây, bảo đảm phát triển đạt tỉ lệ che phủ cây xanh trong KCN.

Điều 10. Chế độ thông tin báo cáo

1. Ngay sau khi giải quyết các nội dung về bảo vệ môi trường tại KCN, cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi kết quả và thông tin liên quan về các cơ quan, đơn vị có liên quan trong Quy chế này để theo dõi, quản lý.

2. Định kỳ sáu tháng và năm, chủ đầu tư hạ tầng KCN thực hiện tổng hợp thông tin từ doanh nghiệp KCN để lập báo cáo hoạt động bảo vệ môi trường của KCN gửi Ban quản lý.

3. Định kỳ sáu tháng và năm, Ban quản lý tổng hợp báo cáo gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình hoạt động bảo vệ môi trường tại các KCN, đánh giá những khó khăn, vướng mắc và phương hướng giải quyết các đề xuất, kiến nghị có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường của doanh nghiệp KCN.

4. Ban quản lý là cơ quan đầu mối định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện quy chế này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Trưởng Ban Quản lý, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hoặc thành phố có KCN; Chủ đầu tư hạ tầng KCN; các doanh nghiệp KCN và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc phát sinh mới, các cơ quan, đơn vị kịp thời kiến nghị (thông qua Ban quản lý) để tổng hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Tiến